TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Sóc Trăng, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Quốc Thanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-VDS ngày 25-10-2022 về yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 142/2022/QĐST-VDS ngày 01-11-2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị T. Địa chỉ: số BN, đường NHP, K1, P1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Tuyết H1. Địa chỉ: số BN, đường NHP, K1, P1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Trần H2. Địa chỉ: số MCN/MT/MS, đường TCĐ, K4, P2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Trần Thị K. Địa chỉ: số BBS/BT, đường LTK, K2, P4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Ông Trần D. Địa chỉ: ấp LVH, xã NT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Ông Trần V. Địa chỉ: số TB/BC, đường CĐ, K3, P8, thành phố S Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6. Bà Trần Thị Th. Địa chỉ: số MHT, ấp ĐN, xã LT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

7. Bà Trần Thị U. Địa chỉ: số BN, đường NHP, K1, P1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

8. Ông Trần T2. Địa chỉ: số MNND ấp XL, đường SNA, K6, P7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

9. Ông Trần B. Địa chỉ: số BC/b, khu phố H, đường TPP, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

10. Bà Trần Thị Tú H3. Địa chỉ: số BN, đường NHP, K1, P1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 11-7-2022 và trình bày của bà Trần Thị T tại phiên họp thì bà T là chị ruột và đang thực hiện việc trông nom bà Trần Thị Tú H3 (sinh ngày 28-01-1973). Bà Tú H3 đã mắc bệnh tâm thần phân liệt từ năm 1993 đến nay, gia đình đã điều trị nhiều nhưng vẫn không hết.

Để đảm bảo quyền lợi của bà Tú H3, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tú H3 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà T là người giám hộ cho bà Tú H3.

- Theo ý kiến của bà Trần Thị Tú H3 tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15-11-2022 và tại phiên họp: Bà Tú H3 đồng ý việc bà T là người giám hộ cho bà Tú H3.

- Theo ý kiến của bà Trần Thị Tuyết H1, bà Trần Thị K, ông Trần T2, ông Trần B tại phiên họp: Ông, bà thống nhất Tòa án chỉ định bà T là người giám hộ cho bà Tú H3.

- Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự. Đồng thời, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên bố Trần Thị Tú H3 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà T là người giám hộ cho bà Tú H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Bà Trần Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Tú H3 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà T là người giám hộ cho bà Tú H3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[2] Về thẩm quyền, Tòa án nhận thấy việc bà T yêu cầu chỉ định người giám hộ cho bà Tú H3 được xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 23, Điều 49, Điều 53, khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không thuộc một trong các trường hợp có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bà Tú H3 đang cư trú tại số BN, đường NHP, K1, P1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng do Tòa án này đã ra Quyết định chuyển hồ sơ việc dân sự số 01/2022/QĐ-CVA ngày 26-9-2022 nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiếp tục thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Ông Trần H2, ông Trần D, ông Trần V, bà Trần Thị Th, bà Trần Thị U vắng mặt nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự này nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà Trần Thị T là chị ruột của bà Trần Thị Tú H3 và cả hai đang là đương sự trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/2017/TLST-DS ngày 06-7-2017 về tranh chấp chia thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần B nên bà T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tú H3 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của bà Trần Thị T, Tòa án thấy rằng:

[5.1] Theo Sổ điều trị số 4460 ngày 25-8-2017 của Trung tâm Y tế thành phố S do bà T cung cấp thì bà Tú H3 được chuẩn đoán bị bệnh tâm thần phân liệt. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 259/2022/KLGĐ ngày 17-8-2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thuộc Bộ Y tế thì: Về y học, bà Tú H3 có bệnh lý tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 - ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm; Về năng lực, hiện tại, bà Tú H3 có khó khăn trong

nhận thức, làm chủ hành vi. Nên việc bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tú H3 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu Tòa án chỉ định bà T là người giám hộ cho bà Tú H3, theo khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ là vợ, chồng, con, cha, mẹ có đủ các điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49, Điều 53 của Bộ luật này; trường hợp không có người giám hộ theo quy định này thì Tòa án chỉ định người khác làm người giám hộ. Đối chiếu với trường hợp của bà Tú H3 thì bà Tú H3 không có chồng con, cha mẹ của bà Tú H3 cũng đã chết. Đồng thời, bà T là chị ruột, hiện đang sống chung với bà Tú H3 tại địa chỉ số BN, đường NHP, K1, P1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và có đủ các điều kiện khác để làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên họp, bà Trần Thị Tú H3, bà Trần Thị Tuyết H1, bà Trần Thị K, ông Trần T2, ông Trần B cũng thống nhất việc Tòa án chỉ định bà T là người giám hộ cho bà Tú H3, nên yêu cầu này của bà T cũng được chấp nhận. Bà T có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên họp là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 46, Điều 49, khoản 4 Điều 54, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị T:

1.1. Tuyên bố bà Trần Thị Tú H3 (sinh năm 1972, địa chỉ tại số BN, đường NHP, K1, P1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Chỉ định bà Trần Thị T là người giám hộ cho bà Trần Thị Tú H3.

1.3. Bà Trần Thị T có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0000620, ngày 11/7/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Bà Trần Thị T, bà Trần Thị Tú H3, bà Trần Thị Tuyết H1, bà Trần Thị K, ông Trần T2, ông Trần B có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm; Riêng đối với ông Trần H2, ông Trần D, ông Trần V, bà Trần Thị Th, bà Trần Thị U thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- UBND Phường 1, thành phố Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ, Tòa Dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Vĩnh Khương